

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Quyết định giám đốc thẩm**  
Số: 51/2020/DS-GĐT  
Ngày 29 tháng 8 năm 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển  
nhượng quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội  
gồm có:***

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tĩnh - Thẩm phán cao cấp;
- Các thành viên: Ông Vũ Mạnh Hùng - Thẩm phán cao cấp;  
Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Hải Yến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên  
tòa:*** Ông Vũ Quang Huy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1958; bà Trần Thị L, sinh năm 1970.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1964; bà Lê Thị T, sinh năm 1966.

Các đương sự cùng địa chỉ: xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Thái Nguyên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Nguyên; người đại diện theo pháp luật: ông H Nguyên Kh - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1961; ông Phùng Văn H, sinh năm 1958; địa chỉ: tổ dân phố Đình, thị trấn Hùng Sơn, huyện T, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2015 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên*

*đơn là ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L trình bày:*

Ngày 05/3/2008, vợ chồng ông, bà ký Hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trịnh Văn H, bà Lê Thị T quyền sử dụng 90m<sup>2</sup> đất tại thửa số 5, tờ bản đồ QH, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/6/1999 mang tên ông Trịnh Văn Q (nay là thửa 505, tờ bản đồ địa chính số 23), tại xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Thái Nguyên với giá 120.000.000đ, bên nhận chuyển nhượng có trách nhiệm làm các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Vợ chồng ông H, bà T đã thanh toán cho vợ chồng ông 60.000.000đ và hẹn khi sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ trả 60.000.000đ còn lại. Tuy nhiên, ông H, bà T không thanh toán 60.000.000đ còn lại và làm 01 nhà tạm trên diện tích đất nêu trên.

Năm 2012, ông H, bà T và ông Phùng Văn H, bà Ngô Thị H phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên và ông, bà tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân huyện T và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xác định việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên giữa vợ chồng ông H, bà T và vợ chồng ông H, bà H là vô hiệu và buộc ông H, bà H trả cho ông H, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 505. Năm 2015, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T kê biên thửa đất để thi hành nghĩa vụ của ông H, bà T. Nay vợ chồng ông, bà cho rằng việc kê biên của Chi cục Thi hành án huyện T là không đúng nên ông, bà khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông H, bà T ngày 05/3/2008 là vô hiệu; buộc ông H, bà T dỡ nhà, trả lại diện tích đất nêu trên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông, bà có trách nhiệm trả lại cho ông H, bà T số tiền đã nhận là 60.000.000đ.

*Bị đơn là ông Trịnh Văn H, bà Lê Thị T trình bày:*

Ông, bà thông nhất với trình bày của ông Q, bà L về chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên. Ông, bà đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, trường hợp phải tháo dỡ nhà tạm để trả đất cho ông Q, bà L, ông, bà cũng nhất trí.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (do người đại diện) trình bày:*

Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thụ lý giải quyết hồ sơ thi hành án đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2013/DS-PT ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, người yêu cầu thi hành án là bà Ngô Thị H, ông Phùng Văn H, người phải thi hành án là ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T với số tiền 825.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án. Để thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2013/DS-PT ngày 28/6/2013, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã ra Quyết định thi hành án số 211 ngày 03/01/2014 theo đơn yêu cầu của ông H, bà H (đã tạm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P491042 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/6/1999 mang tên Trịnh Văn Q và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên). Cơ quan thi hành án đã

thông báo cho ông H, bà T thi hành nghĩa vụ. Tuy nhiên, hết thời gian thông báo theo luật định nhưng ông H, bà T không thi hành nghĩa vụ trả nợ nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiến hành kê biên quyền sử dụng đất số thửa 505, tờ bản đồ 23, diện tích 90 m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P491042 mang tên ông Trịnh Văn Q để thi hành đối với nghĩa vụ trả nợ của ông H, bà T.

Ngày 29/12/2015, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 38/2015/TLST-DS ngày 29/12/2015 về việc ông Q, bà L khởi kiện ông H, bà T trong đó có nội dung đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 505 Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã kê biên. Ngày 18/01/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ra quyết định hoãn thi hành án đối với ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T. Chi cục thi hành án dân sự huyện T đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết yêu cầu của ông Q, bà L đúng thời gian, đảm bảo trách nhiệm và nghĩa vụ thi hành án của ông H, bà T tại Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2013/DS-PT ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, bà H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phùng Văn H, bà Ngô Thị H trình bày:*

Ông, bà không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị Tòa án buộc các bên thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/3/2008.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2016/DS-ST ngày 15/8/2016, Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

*Tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L với ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T lập ngày 05/3/2008 vô hiệu.*

*Buộc ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T phải có trách nhiệm trả cho ông Q, bà L 90m<sup>2</sup> đất thổ cư thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ QH nay là thửa 505, tờ bản đồ 23 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P491042 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/6/1999 mang tên ông Trịnh Văn Q đồng thời phải tháo dỡ tài sản trên đất là nhà tạm có diện tích 90m<sup>2</sup> để trả lại mặt bằng cho ông Q, bà L.*

*Ông Trịnh Văn Q và bà Trần Thị L có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T số tiền là: 60.000.000đ.*

Sau khi xét xử sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định số 03/QĐKN/VKS-DS ngày 30/8/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2016/DS-ST ngày 15/8/2016 theo thủ tục phúc thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 59/2016/DS-PT ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định:

*Không chấp nhận kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2016/DS-ST ngày 15/8/2016.*

Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và bà Ngô Thị H đề nghị Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét lại bản án phúc thẩm trên theo trình tự giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 60/2017/KN-DS ngày 30/10/2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 59/2016/DS-PT ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2016/DS-ST ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Nguyên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện huyện T, tỉnh Thái Nguyên để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 19/2018/DS-GĐT ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 59/2016/DS-PT ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2016/DS-ST ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Nguyên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Nguyên để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 18/3/2019, Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

*Không chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L về việc tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L với ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T lập ngày 05/3/2008 tại thửa đất số 5, tờ bản đồ QH (nay là thửa 505, tờ bản đồ 23), diện tích 90m<sup>2</sup> tại xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Thái Nguyên vô hiệu.*

*Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 05/3/2008 có hiệu lực pháp luật. Giao cho ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T tiếp tục quản lý, sử dụng 90m<sup>2</sup> đất thổ cư thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ QH nay là thửa 505, tờ bản đồ 23 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P491042 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/6/1999 mang tên ông Trịnh Văn Q và toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất.*

*Ông Q, bà L có trách nhiệm cùng ông H, bà T thực hiện đăng ký việc sang tên quyền sử dụng đất cho ông H, bà T và các bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện phần còn lại của hợp đồng theo quy định của pháp luật.*

*Ông H, bà T có trách nhiệm thanh toán cho ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L số tiền là 157.500.000đ (1/2 giá trị thửa đất) và 21.000.000đ (tiền công trình xây dựng trên đất).*

Tại Quyết định số 01/QĐKN/VKS-DS ngày 02/4/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 18/3/2019 theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 01/4/2019, ông Q, bà L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2019/DS-PT ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định:

*Chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Nguyên.*

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L về việc đề nghị tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Trịnh Văn H, bà Lê Thị T lập ngày 05/3/2008 vô hiệu.*

*1. Tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 05/3/2008 giữa ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L với ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T vô hiệu.*

*2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:*

*- Ông Trịnh Văn Q và bà Trần Thị L đã trả cho ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T số tiền 60.000.000đ tiền mua bán đất. Ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T đã nhận đủ số tiền 60.000.000đ do ông Q, bà L đã thanh toán.*

*- Ông Trịnh Văn H, bà Lê Thị T đã trả lại cho ông Trịnh Văn Q và bà Trần Thị L một nhà tạm và 90m<sup>2</sup> đất thổ cư thửa số 5, tờ bản đồ quy hoạch nay là thửa 505, tờ bản đồ 23 mang tên Trịnh Văn Q tại xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Thái Nguyên. Ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L đã nhận lại tài sản gồm nhà và đất do ông H và bà T đã trả.*

*- Ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị T có trách nhiệm trả lại cho ông Q, bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/6/1999 mang tên Trịnh Văn Q.*

*- Về thiệt hại và lỗi của hợp đồng vô hiệu: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

Chi cục Thi hành án dân sự huyện T có Công văn số 440/CV-CCTHA ngày 15/10/2019 và bà Ngô Thị H, ông Phùng Văn H có đơn đề ngày 21/10/2019 đề nghị xem xét bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 17/2020/KN-KDTM ngày 23/6/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2019/DS-PT ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Thửa đất số 5, tờ bản đồ QH (nay là thửa 505, tờ bản đồ số 23) diện tích 90m<sup>2</sup> tại xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Thái Nguyên có nguồn gốc của Hộ ông Trịnh Văn Q được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/6/1999. Ngày 05/3/2008, vợ chồng ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L ký Hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trịnh Văn H, bà Lê Thị T thửa đất nêu trên với giá 120.000.000đ (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H). Hai bên thỏa thuận, bên nhận chuyển nhượng là vợ chồng ông H, bà T có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thực tế, vợ chồng ông H, bà T đã trả được 60.000.000đ cho vợ chồng ông Q, bà L và hai bên đã lập tờ khai lệ phí trước bạ, tờ khai nộp thuế trước bạ vào cùng ngày 17/10/2008 được đại diện Ủy ban nhân dân xã xác nhận đủ điều kiện chuyển nhượng, cho phép hai bên thực hiện hợp đồng chuyển nhượng nhà đất. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, vợ chồng ông H, bà T đã xây dựng nhà ở trên thửa đất nhận chuyển nhượng. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 124, Điều 697, Điều 698, Điều 699, Điều 700, Điều 701, Điều 702 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Q, bà L cho vợ chồng ông H, bà T không bị vô hiệu. Việc vợ chồng ông H chưa thanh toán số tiền 60.000.000đ còn lại không phải là căn cứ tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng.

[2] Ngày 27/9/2008, vợ chồng ông H, bà T lập văn bản thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho vợ chồng bà Ngô Thị H, ông Phùng Văn H nhưng sau đó không thực hiện được nên bà H, ông H khởi kiện. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2013/DS-PT ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông H, bà T với vợ chồng ông H, bà H là vô hiệu. Buộc vợ chồng ông H, bà T có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông H, bà H số tiền 825.000.000 đồng. Ông H, bà H phải có trách nhiệm trả cho ông H, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P491042, cấp ngày 26/6/1999 mang tên ông Q. Tại vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông H và vợ chồng ông H thì vợ chồng ông Q, bà L xác định không liên quan đến việc chuyển nhượng giữa vợ chồng ông H với vợ chồng ông H nên không đề nghị xem xét giải quyết. Sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số 31/2013/DS-PT ngày 28/6/2013 có hiệu lực, vợ chồng ông H, bà H có đơn yêu cầu thi hành án nhưng do vợ chồng ông H, bà T không tự nguyện thi hành và không còn tài sản nào khác (ngoại trừ thửa đất số 505, tờ bản đồ số 23 nêu trên) nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Nguyên đã kê biên thửa đất để đảm bảo thi hành án. Ngày 08/12/2015, vợ chồng ông Q, bà L khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 05/3/2008 giữa ông Q, bà L với ông H, bà T là vô hiệu. Như vậy, đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 505 đã được giải quyết

trong vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông H, bà H với vợ chồng ông H, bà T và cũng là tài sản để đảm bảo thi hành án nên việc Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông H, bà T cho vợ chồng ông H, bà H mới đảm bảo thi hành án và quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự.

[3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án căn cứ vào việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận giao trả cho nhau khoản tiền đã nhận chuyển nhượng và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng ngày 05/3/2008 là vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu để ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là xem xét, đánh giá chứng cứ không đầy đủ, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Việc ông H, bà T thỏa thuận trả lại thửa đất số 505 cho ông Q, bà L và nhận lại khoản tiền 60.000.000đ là thỏa thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H, bà H.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2019/DS-PT ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là ông Trịnh Văn Q, bà Trần Thị L với bị đơn là ông Trịnh Văn H, bà Lê Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bà Ngô Thị H, ông Phùng Văn H.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm đúng quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Chánh án (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- TAND tỉnh Thái Nguyên (02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- TAND huyện T, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện T, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, P. HCTP, P. GDKTII, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tĩnh**